

CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2334 /NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 30 tháng 9 năm 2026

V/v mời báo giá “Vật tư thay thế hệ thống phụ trợ
Lò hơi của NMĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Vật tư thay thế hệ thống phụ trợ Lò hơi của NMĐ Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm và cung cấp báo giá cho hàng hóa, dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục *đính kèm*.
2. Tiến độ thực hiện: Nhà thầu chào tiến độ sớm nhất có thể để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện công việc: NMNĐ Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 17h00 ngày 14/10/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương Mại – NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

*Email: dongpv@pvpgb.vn; minhnhq01@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn;
hunglt@pvpgb.vn; handh@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.*

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu VT, TM (P.V.Đ).

Đính kèm:

- Phụ lục: Danh mục Vật tư thay thế hệ thống phụ trợ Lò hơi của NMĐ Sông Hậu 1

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC
DANH MỤC VẬT TƯ THAY THẾ HỆ THỐNG PHỤ TRỢ LÒ HƠI CỦA NMB SÔNG HẬU 1
(Đính kèm công văn số: 2334 /NMĐSH1-TM ngày 30 tháng 9 năm 2026)

Stt	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
		Coal Pulverizer TABLE; CPL		LM 28.3D	LOESCHE					
1	54201036	LOUVRE RING, 8-PARTS		300 x 370 x 1370	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 2	2	SET	*
2	54201037	DAM RING, 4-PARTS		100t x OD3070 x ID2800	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 3	2	EA	*
3	54201040	LINING RING		25t x 60 x 9080	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 10	8	EA	*
4	54201041	LINING RING		45t x O.D2865 x I.D2805	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 11	8	EA	*
5	54201043	SCATTER RING		25t x O.D3190 x I.D3030	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 13	2	EA	*
6	54201055	CAP SCREW ROOLER; CPL		M24 - 80L	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 45	72	EA	*
7	54201011	SLIP-RING SEALING; CPL		Ø500 x 90	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 1	6	EA	*
8	54201013	SEALING SLEEVE		Ø790 x 162	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 6	6	EA	*
9	54201008	GUARD		Ø1440 x 490	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 7	6	EA	*
10	54201010	RING		O.D 595 x I.D 505 x 100L	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 13	6	EA	*
11	54201014	LOCKING SLEEVE		Ø170 x 100	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 22	72	EA	*
12	54201057	HEX SOC HD CAP SCREW		M20 - 80L	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 37	72	EA	*
13	45700205	HEX SOC HD CAP SCREW		M12 - 25L	LOESCHE	- Nhà thầu đề xuất	No: 38	48	EA	*
14	47003005	SCHNORR WASHER		S20	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 52	72	EA	*
15	47003004	SCHNORR WASHER		S12	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 53	72	EA	*
16	47043002	DISC SPRING		A125	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 55	144	EA	*



mh

Stt	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
17	54201051	SEALING RING		A 60 x 68	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 56	6	EA	*
18	54201052	SEALING RING		A 25 x 30	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 57	6	EA	*
19	54201053	SEALING RING		A 18 x 22	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 58	6	EA	*
20	54201054	SEALING RING		A 14 x 18	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 59	6	EA	*
21	50144166	Spherical Roller Bearing (Roller Cpl)		23268YMBW37W45B	Timken	Nhà thầu đề xuất	No: 62	4	EA	
22	50324068	Cylindrical Roller Bearing (Roller Cpl)		NU2268EAMAW220C3	Timken	Nhà thầu đề xuất	No: 63	4	EA	
23	48572089	O-RING		600 x 10	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 65	12	EA	*
		ROCKER ARM; CPL								
24	54201005	RING		70t x OD620 x ID523 (O.D620 x I.D533)	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 26	6	EA	*
25	54201006	CROWN		145 x OD620 x ID425	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 36	6	EA	*
26	43500003	HEX. SCREW AND NUT (Bu lông thép đen chịu nhiệt M12x30)		BOLT AND NUT; STEEL TYPE: Bu lông lục giác ren suốt MODEL: M12x30 SIZE: M12 * 30 mm INSIDE DIAMETER: 12 mm BOLT LENGTH: 30 mm MATERIAL CLASS: Thép, cấp bền 8.8 BOLT COATING: Thép đen chịu nhiệt INDUSTRY STANDARD: DIN 933 ADDITIONAL INFORMATION: Bộ gồm 1 bu lông + 1 đai ốc + 2 vòng đệm mm		Nhà thầu đề xuất	No: 51	120	SET	
27	45700212	HEX. SCREW		M16 - 40L	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 49	72	EA	*
28	47003006	SCHNORR WASHER		S16	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 60	72	EA	*

Stt	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Yêu cầu về hàng hóa chính Hãng sản xuất
		ROTOR:CPL		Classifier LSKS43	LOESCHE					
29	48564449	ROTARY SHAFT SEAL		BAU 760 x 800 x 20	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 31	1	EA	*
30	50174030	ANGULAR CONTACT BALL BEARING		TIMKEN	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 40	1	EA	*
31	50184001	DEEP GROOVE BALL BEARING		TIMKEN	LOESCHE	Nhà thầu đề xuất	No: 42	1	EA	*

Yêu cầu khác:

- Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế (spare part/soft part, chỉ thể hiện vật liệu và vị trí lắp đặt trong bản vẽ, không có thông số kỹ thuật chi tiết về kích thước) cho các Máy nghiền thuộc hệ thống Phụ trợ Lò hơi, là thiết bị hiện hữu đang sử dụng tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt, kết nối, điều khiển cho thiết bị/hệ thống nêu trên), đối với các Mục (*) Nhà thầu chào phải chào hàng hóa chính hãng, đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu.

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

*** Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa và đính kèm file excel của Bảng báo giá**

